

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 29/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Át, bà Nguyễn Thị Xoan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 29/11/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS, ngày 26/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Bát P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/10/1989, tại xã S, huyện H, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 14, ngõ 214, đường Trần Phú, tổ dân phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Trần Phi H và bà Nguyễn Thị K (Bố mẹ đều đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh A xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Ngày 22/4/2013, chấp hành xong bản án trên (được coi là đã xóa án tích); Ngày 17/9/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 22/4/2013 chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích). Bị cáo Trần Bát P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2022 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Bá H, sinh ngày: 05/3/1973; Địa chỉ: Số nhà 12, đường Cao Thắng, tổ dân phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Đình H, sinh ngày: 06/6/1988; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn T, sinh ngày: 28/02/1989; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện A, tỉnh T; Nghề nghiệp: Cán bộ Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên hồ Kẻ Gỗ; Vắng mặt.

3. Anh Bùi Bá V, sinh ngày: 10/5/1985; Địa chỉ: Số nhà 469, đường Hồ Chí Minh, tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Duy T, sinh ngày: 07/3/1990; Địa chỉ: Xã N, huyện Đ, tỉnh A; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn T, sinh ngày: 27/7/1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường M, thị xã L, tỉnh T; Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn P1, sinh ngày: 02/11/1990; Địa chỉ: Xóm K, xã G, huyện T, tỉnh A; Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Minh C, sinh ngày: 08/8/1984; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường B, thị xã L, tỉnh T; Vắng mặt.

4. Anh Lê Văn A, sinh ngày: 10/02/1992; Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh T; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/10/2017, Trần Bát P có ý định đi lên huyện T, tỉnh A để mượn tiền của người thân về trả nợ nên đã gọi điện nhờ anh Phan Đình H (sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố 5, phường B, thị xã L) thuê giúp P một chiếc xe ô tô tự lái để đi lên huyện T, tỉnh A, anh H đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37M1-612.22 (Do P thuê trước đó của anh Nguyễn Duy T) đến nhà chờ anh H đi thuê xe ô tô tự lái. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến nhà anh Nguyễn Bá H (sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố 3, phường B, thị xã L) thấy xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-INOVA, biển kiểm soát 37A-090.28 đỗ trước sân nên P nhờ anh H đi xe vào thuê xe ô tô, còn P đứng ở ngoài đường chờ. H đi vào gặp anh H đặt vấn đề thuê xe, anh H đồng ý và thống nhất hợp đồng thuê xe là: *Phí thuê xe là 900.000 đồng/1 ngày, thời gian thuê xe đến 19 giờ 50 phút ngày 07/10/2017, nếu phát sinh thêm thời gian thì căn cứ điều khoản hợp đồng để tính chi phí thuê.* H để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37M1-612.22 và chứng minh nhân dân của H để làm tin rồi nhận xe ô tô và giấy tờ xe và điều khiển xe ô tô ra đón P đi về. Trên đường đi H nói với P: *Chi phí thuê xe là 900.000 đồng/ngày, đến 19 giờ 50 phút ngày 07/10/2017 hết thời hạn thuê, phải để xe mô tô và chứng*

minh nhân dân lại. Khi về đến nhà mình, H bàn giao xe ô tô và giấy tờ xe cho P rồi đi vào nhà. Còn P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A-090.28 đi lên huyện T, tỉnh A gặp anh Nguyễn Văn P1 (anh con cậu) hỏi mượn số tiền 100.000.000 đồng nhưng không có nên Trần Bát P điều khiển xe đi về. Khoảng 22 giờ cùng ngày, P điều khiển xe ô tô trên đến nhà anh Lê Văn T (sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố 6, phường M, thị xã L) rủ anh T và chị Cao Thị Hồng V (vợ T) cùng đi vào thị trấn A, huyện A, tỉnh T chơi và uống cà phê thì gặp anh Phạm Văn T (sinh năm 1989, trú tại xã N, huyện A, tỉnh T). Lúc này, P có ý định cầm cố chiếc xe ô tô trên để lấy tiền trả nợ nên nói với anh T: *Có tiền không, cho mượn 50.000.000 đồng.* Anh T trả lời: *Nếu mượn phải có gì thế chấp.* P nói: *Cho cầm chiếc xe ô tô 37A-090.28, xe có giấy tờ đầy đủ.* Sau đó, P đi ra xe ô tô lấy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đưa cho anh T xem. Anh T kiểm tra và đồng ý cho P cầm cố chiếc xe 50.000.000 đồng, tiền lãi mỗi ngày 1.000 đồng/1.000.000 đồng, thời gian cầm cố xe là 05 ngày. P nhận tiền rồi thuê xe taxi chở vợ chồng anh T đi về nhà, còn P đi ra thành phố V trả 50.000.000 đồng cho T. Đến chiều ngày 07/10/2017, P gọi điện thoại cho anh T nói: *Cho cầm cố chiếc xe ô tô trên vay thêm 70.000.000 đồng nữa.* Anh T đồng ý và thống nhất lãi suất như trên. P đi vào huyện A, tỉnh T gặp anh T nhận 66.000.000 đồng (đã bị anh T trừ tiền lãi trước 4.000.000 đồng), đi ra thành phố V trả 70.000.000 đồng cho T, rồi đi về nhà. Ngày 08/10/2017, P gọi điện cho anh T mượn 5.000.000 đồng và nhờ anh T đưa cho anh H trả tiền thuê xe cho anh H và xin gia hạn thời gian thuê xe ô tô. Sau đó, anh Phạm Văn T nhiều lần gọi điện yêu cầu P trả lại tiền nhưng P không có nên anh T đã cầm chiếc xe ô tô biển kiểm soát 37A-090.28 cho Cơ sở dịch vụ cầm đồ A38 của anh Bùi Bá V ở thị trấn K, huyện K, tỉnh T lấy 120.000.000 đồng và thông báo cho P biết để liên hệ với anh V trả tiền lấy xe ô tô trên. Thời gian này, anh H nhiều lần gọi điện yêu cầu P đưa xe về trả cho anh H nên khoảng 11 giờ ngày 10/10/2017, P gặp nói với H đã cầm xe ô tô thuê của anh H cho Phạm Văn T ở huyện A, tỉnh T lấy tiền trả nợ và nhờ anh H cùng đến nhà anh H xin gia hạn thời gian thuê xe. Khoảng 12 giờ ngày 11/10/2017, P và H hẹn gặp anh H tại quán cà phê Khởi Nghiệp thuộc phường B, thị xã L, P nói với anh H: *Chiếc xe ô tô thuê của anh H đã cầm cố cho một người ở Hà Tĩnh, xin anh H cho thuê thêm 10 ngày nữa để chuộc xe về và chịu trách nhiệm với anh H về xe ô tô trên.* Anh H đồng ý và nói: *Mỗi ngày thuê xe phải trả 700.000 đồng.* Khoảng 10 ngày sau, P chưa lấy được xe ô tô nên P gọi điện xin anh H gia hạn thêm 10 ngày nữa. Anh H đồng ý. Mấy ngày sau đó, P mượn của chị gái Trần Thị Minh C số tiền 80.000.000 đồng cùng với anh H đi lên huyện K, gặp anh Bùi Bá V để trả tiền lấy xe về nhưng anh V yêu cầu phải trả đủ 120.000.000 đồng mới cho lấy xe nên P không lấy xe được. P đi về trả lại số tiền đã mượn cho chị C. Hết thời hạn thuê xe của anh H nhưng không có khả năng trả xe nên đầu năm 2018, Trần Bát P đã bỏ trốn

khỏi nơi cư trú và bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã L ra quyết định truy nã. Đến ngày 27/7/2022, Trần Bát P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/ĐGTS ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: INOVA, số máy: 1TR6616935, số khung: RL4XW41G589050871, màu ghi-xám, biển kiểm soát 37A-090.28, đã qua sử dụng, có trị giá là 220.000.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - INOVA, số máy: 1TR6616935, số khung: RL4XW41G589050871, màu ghi-xám, biển kiểm soát 37A-090.28, đã qua sử dụng (thu giữ tại Cơ sở dịch vụ cầm đồ A38, tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh T); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - Wave alpha, sơn màu trắng-đen-bạc, số máy: HC12E-5404393, số khung: RLHHC1219DY404752, biển kiểm soát 37M1-612.22, đã qua sử dụng (thu giữ từ Nguyễn Bá H). Riêng chiếc điện thoại di động liên lạc trong quá trình cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 37A-090.28, bị cáo Trần Bát P đã làm mất trong quá trình sử dụng nên không tiến hành thu giữ được. Quá trình điều tra, đã xác định được xe ô tô biển kiểm soát 37A-090.28 của anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh T; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37M1-612.22 của anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1990, trú tại xóm 5, xã N, huyện Đ, tỉnh A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Bá H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do xe ô tô bị hư hỏng một số bộ phận trong thời gian cho thuê; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Bá V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 120.000.000 đồng. Bị cáo Trần Bát P đã tác động tới gia đình (chị Trần Thị Minh C), bồi thường đủ số tiền 10.000.000 đồng cho anh Nguyễn Bá H, số tiền 120.000.000 đồng cho anh Bùi Bá V, nay anh H, anh V không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Còn anh Phạm Văn T, anh Nguyễn Duy T không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TXHL, ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Bát P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bát P mức án tù 03 năm đến 04 năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/7/2022).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Bát P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Bát P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi Trần Bát P thông qua Phan Đình H chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Bá H, đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 220.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng...*” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử, đã chấp hành

xong hình phạt và được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình mà nay tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Trần Bát P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, đã bồi thường thiệt hại đầy đủ; Nhờ sự vận động của Công an thị xã Hồng Lĩnh và gia đình nên bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối hận và đã đến cơ quan pháp luật đầu thú, có hoàn cảnh khó khăn (bố mất khi bị cáo chưa đầy 3 tuổi, mẹ mất khi bị cáo 18 tuổi, chưa có vợ con, không có nhà cửa...). Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đảm bảo nghiêm và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Trong vụ án này có một số người liên quan gồm anh Phan Đình H, anh Phạm Văn T, anh Bùi Bá V và người đàn ông tên là T ở thành phố Vinh có liên quan đến quá trình thực hiện tội phạm của bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã xử lý vật chứng, trả lại các tài sản cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[12] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[14] Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Trần Bát P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Bát P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 27/7/2022).

2. *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Bát P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh (Phòng PV 06);
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Cường